

Mục tuyển sinh (Khóa Tháng 10)



I . Khóa tuyển sinh (Khóa học lên đại học, trung cấp)

Kỳ nhập học	Khóa học	Thời gian nộp hồ sơ	Số lượng	Giờ học
Tháng 10	Khóa học 1 năm 6 tháng	Tháng 3~Tháng 5	40 người	Tuần 5 buổi, mỗi buổi 4 tiếng, 2 ca (Lớp buổi sáng) 8 : 45~12 : 00 (Lớp buổi chiều) 13 : 15~16 : 30

II . Điều kiện nhập học

1. Đối tượng đã tốt nghiệp THPT hoặc là chuẩn bị tốt nghiệp THPT.
2. Đối tượng đỗ các kì thi kiểm tra năng lực tiếng Nhật (JLPT, J-TEST, NAT-TEST) hoặc là có giấy chứng nhận đã học tiếng Nhật trên 150 tiếng.
3. Có người bảo lãnh – đủ năng lực tài chính chi trả những chi phí cần thiết như là học phí, sinh hoạt phí...

III . Chi phí

1 . Học phí (bao gồm thuế)

Khóa học	Danh mục	Năm đầu tiên (A)	6 tháng tiếp theo (B)	Tổng (A+B)
1 năm 6 tháng (Học sinh tháng 10)	Phí tuyển chọn	20.000 yên	—	20.000 yên
	Phí nhập học	50.000 yên	—	50.000 yên
	Học phí	670.000 yên	335.000 yên	1.005.000 yên
	Tiền tài liệu	35.000 yên	17.500 yên	52.500 yên
	Tiền cơ sở vật chất	30.000 yên	15.000 yên	45.000 yên
	Tiền học ngoại khóa	25.000 yên	12.500 yên	37.500 yên
	Tổng	830.000 yên	380.000 yên	1.210.000 yên

* Tiền cơ sở vật chất bao gồm cả tiền khám sức khỏe (1,2 lần/năm).

2 . Phương thức thanh toán

Hãy chi trả đúng thời hạn quy định của trường theo phương thức dưới đây

Khóa học	Năm đầu tiên	6 tháng tiếp theo
1 năm 6 tháng	Thanh toán 1 lần (cả năm)	Thanh toán 1 lần

* Tiền phí chuyển khoản sẽ do người chuyển khoản chịu trách nhiệm.

IV . Quy định hoàn trả tiền

Về nguyên tắc thì một khi học phí đã nộp sẽ không được trả lại. Tuy nhiên những trường hợp sau đây sẽ được trả lại tiền theo quy định hoàn trả lại tiền. Tiền phí chuyển khoản cho khoản tiền hoàn trả lại sẽ do người đăng kí chịu trách nhiệm.

【Trường hợp hoàn trả tiền】

1. Trường hợp được cấp thị thực nhưng không tiến hành xin visa và không sang Nhật nữa thì sẽ được hoàn trả lại tiền ngoại trừ tiền phí tuyển chọn và phí nhập học. Tuy nhiên, nếu không trả lại giấy báo nhập học, thì thực cho trường thì sẽ không được hoàn trả tiền.
2. Trường hợp tiến hành xin visa tại đại sứ quán Nhật Bản (lãnh sự quán) nhưng không được chấp nhận thì sẽ được hoàn trả lại tiền ngoại trừ tiền phí tuyển chọn và phí nhập học. Tuy nhiên muốn được hoàn trả lại tiền

cần phải nộp lại cho trường giấy báo nhập học và giấy chứng nhận của đại sứ quán Nhật về việc không cấp visa.

- Trường hợp nhận được visa nhập cảnh nhưng hủy bỏ nhập học trước khi tới Nhật.

Sau khi trường xác nhận visa chưa sử dụng hoặc là không còn hiệu lực nữa thì sẽ hoàn trả lại tiền ngoại trừ tiền phí tuyển sinh và phí nhập học. Tuy nhiên, nếu không trả lại giấy báo nhập học cho trường thì trường sẽ không hoàn trả lại tiền.

【Trường hợp không được hoàn trả tiền】 Những trường hợp sau đây sẽ không được hoàn trả lại tiền. Mong các bạn hiểu rõ.

- Trường hợp sau khi nhận được visa nhập cảnh, học sinh tới Nhật nhập học nhưng bỏ học giữa chừng. Toàn bộ chi phí như là phí tuyển chọn, phí nhập học, học phí cũng như là các lệ phí khác đều không được hoàn trả.
- Trường hợp sau khi tới Nhật nhưng không nhập học. Cũng giống như trường hợp bỏ học giữa chừng nêu trên thì toàn bộ lệ phí sẽ không được hoàn trả lại.

V. Hồ sơ

【Mục cần chú ý】

- Trong Đơn xin nhập học, Sơ yếu lý lịch (người điền đơn), Đơn xin chi trả chi phí (Người bảo lãnh) mục chữ kí phải kí tên viết tay bằng mực đen. Ngoài ra những mục khác thì đánh máy.
- Ngoại trừ bằng cấp thì các loại giấy tờ khác phải là bản gốc có hiệu lực trong vòng 3 tháng kể từ ngày phát hành.
- * Bằng cấp ở đây có nghĩa là các giấy tờ chỉ cấp 1 lần, ví dụ như là bằng tốt nghiệp
* Giấy chứng nhận có nghĩa là những giấy tờ chỉ cần đăng kí là có thể cấp lại nhiều lần. Ví dụ như giấy chứng nhận tốt nghiệp, công chứng, giấy chứng nhận số dư ngân hàng...
- Trường hợp những giấy tờ tài liệu không phải là tiếng Nhật thì phải đính kèm thêm bản dịch tiếng Nhật.
- Hồ sơ giấy tờ nộp lên cục quản lý xuất nhập cảnh, theo quy định của cục quản lý xuất nhập cảnh thì sẽ được trả lại. (ngoại trừ bằng cấp gốc).
- Tùy theo vùng, quốc gia mà hồ sơ, điều kiện tuyển sinh có sự thay đổi. Chính vì thế cũng có trường hợp yêu cầu nộp thêm giấy tờ. Vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm thông tin chi tiết.
- Trường hợp đã từng xin tư cách lưu trú nhưng không được chấp nhận cũng phải khai báo với trường.

1. Hồ sơ của học sinh

Tên hồ sơ		Lưu ý
☐	Đơn xin nhập học	Mẫu đơn có sẵn của trường, học sinh kí tay vào mục chữ kí
☐	Sơ yếu lý lịch	Mẫu đơn có sẵn của trường, học sinh kí tay vào mục chữ kí Điền đầy đủ thông tin về quá trình học tập cũng như làm việc.
☐	Giấy xác nhận tình trạng sức khỏe	Mẫu đơn sẵn của trường, điền đầy đủ thông tin. Học sinh, người bảo lãnh ký tay vào mục chữ ký
☐	Bằng cấp cao nhất	Nộp bản gốc
☐	Bảng điểm hoặc học bạ	Nộp bản gốc

☐	Giấy chứng nhận học tiếng Nhật Hoặc bằng cấp tiếng Nhật	Giấy chứng nhận học tiếng nhật trên 150 tiếng tại các cơ sở đào tạo tiếng Nhật. Hoặc là bằng tiếng Nhật JLPT、J-TEST、NAT-TEST, TOP-J...
☐	Giấy tờ tùy thân	Giấy khai sinh bản sao, căn cước công dân photo công chứng
☐	Giấy xác nhận đang học (nếu có)	Giấy tờ ghi thời gian nhập học, chuyên ngành, thời gian dự định tốt nghiệp...
☐	Giấy xác nhận công việc (nếu có)	Giấy tờ ghi số năm công tác, nội dung công việc, chức vụ....
☐	Hộ chiếu photo	Nếu chưa có hộ chiếu thì phải nộp chứng minh thư nhân dân. Trường hợp đã từng nhập cảnh vào Nhật thì phải photo cả trang có dấu chứng nhận xuất nhập cảnh.
☐	Ảnh thẻ (6 tấm)	Ảnh 3 cm x 4 cm, chụp mới nhất trong vòng 3 tháng.

2. Hồ sơ của người bảo lãnh (người chi trả học phí, sinh hoạt phí)

A. Trường hợp người bảo lãnh không sống ở Nhật

Hồ sơ		Lưu ý
☐	Đơn xin chi trả tài chính	Mẫu đơn có sẵn của trường, người bảo lãnh ký tay vào mục chữ kí.
☐	Bảng ghi các thành viên trong gia đình	Dù sống cùng hay không sống cùng cũng phải ghi đầy đủ thông tin: họ tên, tuổi tác, ngày tháng năm sinh, nghề nghiệp, địa chỉ
☐	Giấy chứng nhận số dư ngân hàng	Tên chủ tài khoản là tên người bảo lãnh
☐	Bảng chứng gửi tiền ngân hàng	Photo sổ ngân hàng, bằng chứng cấp giấy chứng nhận số dư ngân hàng (1 năm gần đây nhất) hoặc Giải trình quá trình hình thành tài sản.
☐	Giấy xác nhận công việc (nếu có※)	Giấy tờ ghi số năm công tác, nội dung công việc, chức vụ...
☐	Giấy phép kinh doanh (nếu có※)	【Kinh doanh tự do】 Giấy phép kinh doanh 【Giám đốc công ty】 Bản sao giấy phép kinh doanh công ty
☐	Giấy xác nhận thu nhập (nếu có※)	Thu nhập 3 năm gần đây do cơ quan có thẩm quyền cấp
☐	Giấy xác nhận nộp thuế (nếu có※)	Chứng nhận nộp thuế 3 năm gần đây do cơ quan có thẩm quyền cấp
☐	Giấy tờ tùy thân	Căn cước công dân photo công chứng
☐	Giấy xác nhận quan hệ	Giấy xác nhận quan hệ giữa học sinh và người bảo lãnh. (Bản sao hộ khẩu, giấy khai sinh, giấy chứng nhận...)
☐	Tài liệu ghi đầy đủ thành viên gia đình	Hộ khẩu photo công chứng

*Tùy theo từng người mà giấy tờ cần thiết khác nhau. Hãy liên hệ với chúng tôi để biết thêm chi tiết.

B. Trường hợp người bảo lãnh sinh sống ở Nhật

Hồ sơ		Lưu ý
☐	Đơn xin chi trả tài chính	Điền vào mẫu đơn có sẵn của trường, người bảo lãnh ký tay vào mục chữ kí.
☐	Giấy chứng nhận số dư ngân hàng	Tên chủ tài khoản là tên người bảo lãnh
☐	Bảng chứng gửi tiền ngân hàng	Photo sổ ngân hàng, bằng chứng cấp giấy chứng nhận số dư ngân hàng (1 năm gần đây nhất)

☐	Giấy xác nhận công việc (nếu có※)	Giấy tờ ghi số năm công tác, nội dung công việc, chức vụ...
☐	Giấy phép kinh doanh (nếu có※)	【Kinh doanh tự do】 Giấy phép kinh doanh 【Giám đốc công ty】 Bản sao giấy phép kinh doanh công ty
☐	Giấy xác nhận thu nhập (nếu có※)	Giấy chứng nhận nộp thuế do cơ quan hành chính quận, thành phố cấp. (Giấy tờ có ghi thu nhập năm)
☐	Thẻ cư trú	Giấy tờ ghi đầy đủ các thành viên trong gia đình
☐	Giấy xác nhận quan hệ	Giấy xác nhận quan hệ giữa học sinh và người bảo lãnh. (bản sao hộ khẩu, giấy khai sinh, giấy chứng nhận)

*Tùy theo từng người mà giấy tờ cần thiết khác nhau. Liên hệ với chúng tôi để biết thêm chi tiết.